

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH HÀ TĨNH

Bản án số: 02/2017/HC-PT

Ngày 29-8-2017

V/v khiếu kiện quyết định

giải quyết khiếu nại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Tổng Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số 02/2017/TLPT-HC, ngày 07/6/2017 về “*khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 28/4/2017 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh bị kháng cáo

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐ-PT ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phan Xuân Đ, sinh năm 1963 – có mặt

Địa chỉ: Thôn 10, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Hoàng Thúc T, Luật sư văn phòng Luật sư Hoàng Thúc T thuộc Đoàn luật sư Hà Tĩnh – có mặt.

Địa chỉ: Số 408, đường Nguyễn Công Trứ, phường Thạch Quý, TP.Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện ủy quyền: Ông Trần Hữu D, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đình N - Chủ tịch UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình K, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt

- Bà Phan Thị T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt

- Ông Phan Xuân Đ, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt

- Ông Phan Xuân Đ, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt

- Bà Phan Thị T, sinh năm 1934; Địa chỉ: Thôn 1, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt

- Bà Phan Thị Hồng, sinh năm 1950; Địa chỉ: Thôn 6, xã Đắc La, huyện Đắc Hà, tỉnh Kon Tum – vắng mặt.

- Ông Phan Xuân T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 20/12/25 đường Đ, phường Q, quận T, TP.Hà Nội – vắng mặt.

Bà Phan Thị Ti, bà Phan Thị Đ, ông Phan Xuân Đ, ông Phan Xuân Đ ủy quyền cho ông Phan Xuân Đ tham gia giải quyết vụ án.

4. *Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1926 – đã chết

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

- Ông Nguyễn Hữu T (cố H), sinh năm 1923 – đã chết.

Địa chỉ: Thôn 15, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

- Ông Lê Viết H, sinh năm 1929 – có mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

- Ông Trần Đình C, sinh năm 1956 – vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Trung T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh
- Ông Trần Đình N, sinh năm 1933 – có mặt
Địa chỉ: Thôn 15, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh
- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1948 – vắng mặt
Địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh
- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1940 – vắng mặt
Địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh
- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1946 – vắng mặt
Địa chỉ: Xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh
- Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1926 – vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh
- Ông Trần Đình T, sinh năm 1952 – vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh
- Ông Chu Văn Q, sinh năm 1930 – vắng mặt
Địa chỉ: Thôn 13, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh
- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1952 – có mặt
Địa chỉ: Thôn Đông T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh
- Ông Lê Viết Đ, sinh năm 1952 – có mặt
Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh
- Ông Phan Thanh H, sinh năm 1947 – có mặt
Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh
- Ông Trần Văn T (chồng bà Q), sinh năm 1941 – vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.
- Ông Trần Đình K, sinh năm 1934 – vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.
- Ông Trần Đình D, sinh năm 1949 – vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.
- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1967 – vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Yên T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Ông Nguyễn Hải Q, sinh năm 1954 – có mặt

Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bà Nguyễn Thị H (Hoa N), sinh năm 1963 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Yên T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Ông Trần Đình C (cố c), sinh năm 1935 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1943 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

- Bà Trần Thị K (vợ ông Trần Đình C đã mất) sinh năm 1940 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 9, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

- Ông Trần Đình K, sinh năm 1935 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

- Ông Trần Đình K, sinh năm 1935 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

- Ông Võ Văn C, sinh năm 1947 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 9, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bà Nguyễn Thị Đ - vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

5. *Người kháng cáo:* Ông Phan Xuân Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ông Phan Xuân Đ khởi kiện Quyết định giải quyết khiếu nại số 2781/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết đơn khiếu nại đòi lại đất hương hỏa của ông Phan Xuân Đ tại khu vực Giếng Đ, xã Cẩm, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (nay là thôn 9, xã C). Ông Đ cho rằng Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 của Chủ tịch UBND huyện C là trái pháp luật, đạo lý. Bởi vì: Quyết định số 2781 “Không thừa nhận việc đòi khôi phục lại đất thổ cư tại khu vực Giếng Đ,

xã C của ông Phan Xuân Đ, mà không căn cứ vào luật đất đai và các quy định của pháp luật.

Nguồn gốc thửa đất là do năm 1942 cụ Phan Xuân T là cha đẻ của ông Phan Xuân H (thường gọi là cố N) là ông nội của Phan Xuân Đ là công dân thuộc làng L, xã Nguyễn Đình L (nay là xã C) mua ông N 1 sào 4 thước và mua của ông K 2 sào 11 thước tổng cộng 4 sào tổng diện tích đất mua 2000m² tại khu vực Giếng Đ, xã C có tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp vườn Phù M;

Phía Nam giáp đường Quốc lộ 1A;

Phía Đông giáp vườn Hoa K

Phía Tây giáp vườn Chương T

Gia đình ông Phan Xuân Đ sử dụng mảnh đất đó từ năm 1942 qua các đời cho đến nay. Vào năm 1968 do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ gia đình bố mẹ ông Phan Xuân Đ phải di tản để tránh chiến tranh. Sau năm 1968 Đế Quốc Mỹ ngừng đánh phá miền Bắc gia đình bố mẹ ông Phan Xuân Đ từ nơi sơ tán quay về nơi ở cũ. Vào năm 1972 Đế Quốc Mỹ tiếp tục đánh phá miền Bắc lần thứ 2 gia đình bố mẹ ông Phan Xuân Đ về sơ tán và ở nhờ tại đất vườn của ông Phan Xuân T có quan hệ chú bác với ông Phan Xuân Đ có địa chỉ thôn T, xã C để ở. Sau năm 1975 gia đình bố mẹ ông Phan Xuân Đ vẫn ở nhờ tại vườn ông Phan Xuân T và chưa có điều kiện để về đất cũ sinh sống. Lý do chưa về chỗ cũ là do ông Phan Xuân H (bố anh Đ) đang đi bộ đội, gia đình đông con neo đơn chỉ một mình bà Phan Thị P (mẹ đẻ ông Đ) gánh vác toàn bộ công việc gia đình nuôi con cái ăn học. Hơn nữa sau chiến tranh khu vực Giếng Đ-Cầu T – xã C bom đạn còn sót lại, chưa được Nhà nước rà phá bom mìn, hố bom còn nhiều nên gia đình bố mẹ ông Đ chưa thể về chỗ cũ được. Năm 1977-1978 xã có chủ trương di dân những hộ ở dọc đường quan số 1A để về vùng Sơn T, xã C nhằm xây dựng cánh đồng mẫu đưa cơ giới vào đồng ruộng và xã đã san ủi một phần đất của gia đình bố mẹ ông Đ. Do chiến tranh ly tán, anh em con cháu mỗi người công tác mỗi nơi chưa có điều kiện đi về xây dựng nhà cửa để làm nơi thờ cúng tổ tiên. Hiện nay mảnh đất đó vẫn còn gia đình không tặng cho, nhượng, bán cho ai và khi nhà nước thực hiện di dân để xây dựng cánh đồng mẫu, tất cả các hộ dân thuộc diện di dân đều được cấp đất mới tại vùng Sơn T, xã C. Riêng gia đình bố mẹ ông Phan Xuân Đ chưa được cấp đất tái định cư.

Ông Phan Xuân Đ cho rằng việc đòi lại đất hương hỏa của bản thân ông là có căn cứ pháp luật, đúng với đạo đức, truyền thống với con người Việt Nam vì:

- Thửa đất hương hỏa của gia đình ông Phan Xuân Đ là đất mua tậu trước cách mạng tháng 8/1945 (có xác nhận của con cháu người bán).

- Từ khi mua đất vào năm 1942 cho đến nay các thế hệ ông bà, cha mẹ, con cháu vẫn sống bảo quản, không chuyển nhượng, cho, tặng, góp vốn cho tổ chức nào. Không

có quyết định thu hồi đất có giá trị pháp luật đối với thửa đất hương hỏa của gia đình ông Phan Xuân Đ, hiện nay gia đình ông Phan Xuân Đ vẫn còn canh tác trên mảnh đất này.

Vì vậy, ông Phan Xuân Đ khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện C:

1. Buộc UBND huyện C thu hồi và hủy bỏ quyết định số 2781 ngày 26/3/2015 vì quyết định không đúng thủ tục nội dung giải quyết khiếu nại là trái pháp luật xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Phan Xuân Đ.

2. Buộc UBND huyện C và UBND xã C công nhận việc đòi lại đất hương hỏa với diện tích 2000m² tại khu vực Giếng Đ, thôn 9, xã C của gia đình ông Phan Xuân Đ và khôi phục quyền sử dụng đất trên diện tích đất hương hỏa của ông.

3. Buộc UBND xã C và UBND huyện C làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của luật đất đai hiện hành cho gia đình ông là đúng theo quy định của pháp luật.

4. Xem xét việc UBND xã C và UBND huyện C áp dụng khoản 2 Điều 10 Luật đất đai năm 2003 và điểm b, c khoản 1 Điều 4 Nghị định 18 của Chính phủ là không đúng với đất hương hỏa của gia đình ông mà cần áp dụng khoản 9 Điều 3 luật đất đai năm 2013 để công nhận đất của gia đình ông.

Người bị kiện: Chủ tịch UBND huyện C đề nghị Toà án không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phan Xuân Đ và tuyên bố quyết định giải quyết khiếu nại số 2781/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 của Chủ tịch UBND huyện C là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 28/4/2017 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đã căn cứ khoản 1, điểm a, điểm h, Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 1 Luật đất đai năm 1987; khoản 2 Điều 2 Luật Đất đai 1993; khoản 5 Điều 26 Luật đất đai 2013, xử:

- Không chấp nhận đơn khởi kiện quyết định hành chính số 2781/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 Chủ tịch UBND huyện C của ông Phan Xuân Đ.

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Xuân Đ về đòi lại đất hương hỏa.

- Kiến nghị UBND xã C-UBND huyện C tạo điều kiện ưu tiên cấp cho ông Phan Xuân Đ một miếng đất tại khu vực Giếng Đ, xã C phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống, đạo đức và theo đúng các quy định của pháp luật.

Ngày 11/5/2017 ông Phan Xuân Đ kháng cáo với nội dung yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm:

- Sửa bản án sơ thẩm số 01/2017/HCST ngày 28/4/2017 của Toà án nhân dân huyện C.

- Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc UBND xã C, UBND huyện C phải công nhận quyền sử dụng đất 2000m² đất hương hỏa gia tộc. Buộc UBND xã C làm thủ tục để UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2000 m² đất hương hỏa tại khu vực Giếng Đ, thôn 9, xã Cẩm T cho ông Phan Xuân Đức.

Với lý do kháng cáo là: Bản án số 01/2017/HC-ST ngày 28/4/2017 căn cứ vào Điều 1 Luật đất đai năm 1987; Khoản 2 Điều 2 Luật Đất đai 1993; Khoản 5 Điều 26 Luật đất đai 2013 là đã áp dụng sai điều luật, trong trường hợp vụ án này phải áp dụng khoản 9 Điều 3 Luật đất đai 2013.

Tại phiên toà phúc thẩm người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong cả quá trình từ thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Thành phần tiến hành và tham gia tố tụng đầy đủ, đảm bảo theo yêu cầu của Luật tố tụng hành chính. Việc chấp hành thời hạn giải quyết vụ án đã được tuân thủ theo luật định. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của ông Phan Xuân Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2781/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 của Chủ tịch UBND huyện C: Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011. Về trình tự thủ tục ban hành: Ngày 04/11/2014 UBND huyện C có quyết định số 6773/QĐ-CTUBND về việc kiểm tra, xác minh khiếu nại, ngày 09/12/2014 UBND huyện C có báo cáo số 26/BC-ĐKT, trên cơ sở báo cáo số 26/BC-ĐKT, ngày 09/12/2014 Chủ tịch UBND huyện C ban hành quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 là đúng trình tự thủ tục ban hành theo quy định tại Mục 2, chương II Luật khiếu nại năm 2011.

[2] Xét tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức, nội dung của Quyết định giải quyết khiếu nại số 2781/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 của Chủ tịch UBND huyện C:

[2.1] Về hình thức ban hành Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 26/3/2015: Quyết định tuân thủ đúng biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 07/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

[2.2] Về nội dung: Theo ông Phan Xuân Đ, thửa đất ông khiếu nại có nguồn gốc là do cụ Phan Xuân T là cha đẻ của ông Phan Xuân H (thường gọi là cố N) là ông nội của ông Phan Xuân Đ là công dân thuộc làng L, xã Nguyễn Đình L (nay là xã C) mua ông N 1 sào 4 thước và mua của ông K 2 sào 11 thước, tổng cộng 4 sào với diện tích đất mua 2000m² tại khu vực Giếng Đ, xã C từ năm 1942, có tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp vườn Phù M;

Phía Nam giáp đường Quốc lộ IA;

Phía Đông giáp vườn Hoa K

Phía Tây giáp vườn Chương T

Vào năm 1968 do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ gia đình bố mẹ ông Phan Xuân Đ phải di dời sơ tán để tránh chiến tranh. Sau năm 1968 Đế Quốc Mỹ ngừng đánh phá Miền Bắc gia đình bố mẹ ông Phan Xuân Đ từ nơi sơ tán quay về nơi ở cũ. Vào năm 1972 Đế Quốc Mỹ tiếp tục đánh phá Miền Bắc lần thứ 2 gia đình bố mẹ ông Phan Xuân Đ về sơ tán và ở nhờ tại đất vườn của ông Phan Xuân T có quan hệ chú bác với ông Phan Xuân Đ có địa chỉ thôn T, xã C để ở. Từ khi mua đất vào năm 1942 cho đến nay các thế hệ ông bà, cha mẹ, con cháu vẫn sống bảo quản, không chuyển nhượng, cho, tặng, góp vốn cho tổ chức nào. Không có quyết định thu hồi đất có giá trị pháp luật đối với thửa đất hương hỏa của gia đình ông Phan Xuân Đ, hiện nay gia đình ông Phan Xuân Đ vẫn còn canh tác trên mảnh đất này.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án ông Phan Xuân Đ không xuất trình được giấy tờ chứng minh việc mua bán đối với thửa đất mà chỉ có lời khai của những người làm chứng là có việc mua bán này, vì vậy diện tích bao nhiêu, vị trí tứ cận cụ thể của thửa đất chưa có căn cứ pháp lý nào để khẳng định. Bên cạnh đó gia đình ông Đ chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hoặc công nhận quyền sử dụng thửa đất, đồng thời không có các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 50 luật đất đai năm 2003, khoản 1 Điều 100 Luật đất đai năm 2013. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà phúc thẩm ông Đ thừa nhận gia đình ông Đ không thực hiện nghĩa vụ đóng thuế sử dụng đất đối với Nhà nước. Việc, ông Đ cho rằng từ khi mua đất vào năm 1942 cho đến nay các thế hệ ông bà, cha mẹ, con cháu vẫn sống, bảo quản, canh tác trên thửa đất này là không có căn cứ. Vì từ năm 1968 do chiến tranh phá hoại ông bà Phan Xuân H, Phan Thị P (là bố, mẹ ông Đ) chuyển toàn bộ gia đình đến ở ổn định cho đến nay tại vườn ông Th (nay thuộc thôn 10, xã C) và bà P đã được xác lập là chủ sử dụng đất tại thửa số 283, tờ bản đồ số 5, bản đồ 299 với diện tích 1758m². Theo bản

đồ 299 thì phần đất ông Đ khiếu nại đòi lại nằm trên 2 thửa: Thửa số 58 diện tích 2.234 m² và thửa 121 diện tích 3.454m² thuộc tờ bản đồ số 3 là đất sản xuất nông nghiệp do Hợp tác xã quản lý. Quá trình từ năm 1977- 2005 Nhà nước đã thực hiện nhiều chính sách quản lý đất đai liên quan đến khu vực Giếng Đ thuộc thôn 9, xã C, như san ủi mặt bằng xây dựng cánh đồng mẫu và giao cho Hợp tác xã H quản lý; sau đó giao khoán cho 09 xã viên sản xuất theo chỉ thị 100 và giao đất theo Nghị định 64 cho 08 hộ dân quản lý, sử dụng. Kể từ năm 2003 đến nay khu vực Giếng Đ được quy hoạch thành khu dân cư, xã phân lô bán đất cho các hộ dân (có văn bản quy hoạch khu dân cư đã được UBND huyện C phê duyệt) đến nay đã bán đấu giá và giao đất được 18 lô, còn 3 lô chưa giao, bán đấu giá cho ai do gia đình ông Đ bao chiếm lại và sản xuất từ năm 2005 cho đến nay.

Như vậy, thửa đất ông Đ khiếu nại đã được Nhà nước đưa vào Hợp tác xã, sau đó phân chia cho các hộ gia đình khác trong quá trình thực hiện chính sách hợp tác hoá nông nghiệp. Căn cứ Điều 1 Luật đất đai năm 1987; Khoản 2 Điều 2 Luật đất đai 1993; Khoản 2 Điều 10 Luật đất đai năm 2003; Khoản 5 Điều 26 Luật đất đai 2013 quy định: *“Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất và không xem xét giải quyết khiếu nại về việc đòi lại đất mà Nhà nước đã giao cho người khác sử dụng theo chính sách đất đai trước ngày 15/10/1993”*. Mặt khác, theo hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 2.4 mục 2 Phần II của Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì gia đình ông Phan Xuân Đ không đủ điều kiện đòi lại phần đất đã được nhà nước xác lập quyền quản lý, sử dụng. Việc ông Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng khoản 9 Điều 3 luật đất đai 2013 là không phù hợp, vì Điều 3 Luật đất đai 2013 là điều luật giải thích từ ngữ.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Chủ tịch UBND huyện C ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 2781/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và có căn cứ theo quy định của pháp luật. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận các nội dung kháng cáo của ông Phan Xuân Đ.

Về án phí: Ông Phan Xuân Đ kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Điều 1 Luật đất đai năm 1987; Khoản 2 Điều 2 Luật Đất đai 1993; Khoản 2 Điều 10 Luật đất đai năm 2003; Khoản 5 Điều 26 Luật đất đai 2013, xử:

1. Bác toàn bộ kháng cáo của ông Phan Xuân Đ. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Về án phí, chi phí tố tụng: Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc Ông Phan Xuân Đ phải chịu 300.000đ án phí HCPT, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 002439 ngày 12/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Các nội dung khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (2 bản);
- Các đương sự;
- TAND huyện C;
- THADS, VKSND huyện C;
- UBND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS; văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang